

**TAND HUYỆN ĐẮKTÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2020/HS-ST
Ngày: 02/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKTÔ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Luận - Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện ĐắkTô.

+ Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Bí thư đoàn thanh niên xã Tân Cảnh, huyện ĐắkTô, tỉnh Kon Tum.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Anh Phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐắkTô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐắkTô, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/HSST - QĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T , sinh ngày 11/10/1998 tại C, Kon Tum; Nơi đăng ký NKTT: Thôn 3, xã K, huyện C, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Tiến D và bà Cao Thị T . Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến nay - Có mặt.

Tiền án, tiền sự: Không.

*** Người bị hại:**

- A T , sinh ngày 18/4/2005 - Có mặt;

- A V , sinh ngày 15/02/2005 - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Kon Tum;

**** Người đại diện hợp pháp của người bị hại chưa thành niên:***

- Bà Y V , sinh năm 1987 - Mẹ đẻ của A T - Có mặt;
- Bà Y D , sinh năm 1976 - Mẹ đẻ của A V - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Kon Tum;

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Cao Thị T , sinh năm 1960 - Có mặt;

Địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện C, tỉnh Kon Tum.

- Chị Y V , sinh năm 1987 - Có mặt;

Đại chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Kon Tum;

**** Người làm chứng:***

Anh A M , sinh ngày 02/02/2005; Anh A K , sinh ngày 21/3/2006;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Kon Tum;

A TM , sinh ngày 30/12/2001;

Địa chỉ: Đang bị tạm giam tại trại giam công an tỉnh Kon Tum

**** Người giám hộ của người làm chứng chưa thành niên:***

Ông A MI - Cha đẻ của A M ; Ông A VT - Cha đẻ của A K ;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Kon Tum;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 24/10/2019 Bị cáo đi cùng một người bạn tên thường gọi Cu Em đến chơi game tại quán X Game tại khối 9, thị trấn Đắk Tô; khi đứng dậy ra về bị cáo nhìn thấy A T , A M , A V , A K đang ngồi chơi tại quán, bị cáo hỏi A T “ở đâu” A T nói ở thôn Tu Dốp 2, xã Pô Kô. Bị cáo đã dùng tay đánh vào mặt A T , yêu cầu cả bốn em nhỏ đi ra ngoài và bảo Cu Em đi về nhà anh Hồ Văn Phước lấy dao, chờ A TM lên. Trong khi Cu Em về lấy dao, chờ A TM bị cáo tiếp tục đánh, đe dọa cả bốn em nhỏ, yêu cầu bỏ hết tài sản ra ngoài. Một lúc sau Cu Em

chở A TM lên nhưng không mang theo dao, bị cáo yêu cầu Cu Em quay lại nhà anh Phước lấy dao. Thấy bị cáo đánh 4 em nhỏ để lấy tài sản, A TM đã can ngăn nhưng bị cáo vẫn yêu cầu bốn em nhỏ tự lục túi và bỏ hết tài sản ra ngoài. A T đã bỏ trong túi quần của mình ra 20.000đ và một cục sạc điện thoại; A V 10.000đ. Bị cáo yêu cầu A TM lục lại túi bốn em nhỏ một lần nữa. Vì bị ép buộc, A TM đã kiểm tra người bốn em nhỏ nhưng không có thêm tài sản gì. Sau khi Cu Em mang dao đến, bị cáo đã dùng dao đe dọa bốn em nhỏ và yêu cầu A M dắt xe của A T từ trong quán Game ra ngoài để kiểm tra cốp xe nhưng không có tài sản gì. Bị cáo đã lấy 30.000đ của A T, A V bỏ vào túi quần của mình và cho A V, A M, A K đi về. Bị cáo dùng xe mô tô của A T chở A T đi mua đồ ăn, thuốc lá sau đó quay trở lại nhà anh Hồ Văn Phước ngủ, A T đi bộ về nhà. Sáng ngày 25/10/2019 các bị hại đã đến Công an thị trấn Đắk Tô trình báo sự việc.

Cáo trạng số 04/CT - VKS ngày 01/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Cướp tài sản” theo các điểm d, e khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d, e khoản 2 điều 168, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Tô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Nguyễn Quốc T đã dùng tay, chân đánh vào mặt, vào người và dùng dao đe dọa các bị hại để chiếm đoạt số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Tại thời điểm bị cướp tài sản người bị hại A T, A V đều dưới 16 tuổi (A T 14 tuổi 6 tháng 7 ngày; A V 13 tuổi 1 tháng 10 ngày). Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên

tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐắkTô đã truy tố.

[3] Việc dùng tay chân đánh, đâm vào mặt, vào người và dùng dao đe dọa người bị hại dưới 16 tuổi để chiếm đoạt số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại các điểm d, e khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐắkTô đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo không những dùng vũ lực, phương tiện nguy hiểm trực tiếp đe dọa người bị hại mà còn ép buộc người khác cùng thực hiện hành vi cướp tài sản, cho thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội; phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử với mức án dưới mức thấp nhất của khung 2 điều 168 đối với bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có A TM là người đã có mặt tại hiện trường vụ án, khi thấy bị cáo đánh bốn em nhỏ TM đã can ngăn nhưng không được. Việc TM sờ túi người bị hại để tìm kiếm tài sản là do bị T ép buộc. TM không có ý định chiếm đoạt tài sản của người bị hại, sau khi sự việc xảy ra đã đến trình báo tại Công an thị trấn ĐắkTô. Vì vậy không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với A TM.

Cu Em là đối tượng đã bị T ép đi về nhà anh Hồ Văn Phước để mang dao đến cho bị cáo dùng đe dọa người bị hại. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Cu Em nên không có căn cứ để xử lý.

Nhà anh Hồ Văn Phước là nơi bị cáo cất giấu dao, bị cáo đã yêu cầu Cu Em lấy dao từ nhà anh Phước mang đến cho bị cáo đe dọa người bị hại để cướp tài sản. Sau khi phạm tội bị cáo đã về nhà anh Phước ngủ nhưng anh Phước hoàn toàn không biết bị cáo đã cất giấu dao ở nhà mình và thực hiện hành vi cướp tài sản nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với anh Hồ Văn Phước.

Chị Y V là chủ sở hữu xe mô tô BKS 82B1 - 488.26, việc A T tự ý lấy xe

đi chơi game chị Y V hoàn toàn không biết nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với chị Y V .

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã bồi thường cho người bị hại thay bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Chiếc xe mô tô BKS 82B1- 488.26 bị cáo chở A T đi mua thuốc lá, đồ ăn sau khi cướp tài sản là xe của chị Y V . Chị Y V đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Con dao tự chế bị cáo dùng đe dọa người bị hại để chiếm đoạt tài sản cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm d, e khoản 2 điều 168; Các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (25/10/2019).

* **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* **Về xử lý vật chứng của vụ án:** Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (02/6/2020). Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại chưa thành niên vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười

lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo,
- Bị hại,
- Người có QLVN liên quan,
- VKSND huyện Đắk Tô,
- VKS ND tỉnh Kon Tum,
- TAND tỉnh Kon Tum,
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng,
- Sơ tư pháp tỉnh Kon Tum,
- CA huyện Đắk Tô.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Châu